

Số: 15 /QĐ-CQLTT

Hòa Bình, ngày 07 tháng 03 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022  
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Hòa Bình

### CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách nhà nước và tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3109/QĐ-TCQLTT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức hành chính,

### QUYẾT ĐỊNH:


**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Hòa Bình (theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà) Lãnh đạo Cục, Trưởng các Phòng chuyên môn, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường và toàn thể cán bộ, công chức, người lao động thuộc Cục Quản lý thị trường tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục QLTT;
- Lưu: VT, TCHC.

  
CỤC TRƯỞNG  
Nguyễn Bá Thúc



Đơn vị: Cục Quản lý thị trường tỉnh Hòa Bình  
Chương: 016



**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 15/QĐ-CQLTT ngày 07/03/2022

của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Hòa Bình)

DVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Trong đó	
		Tổng số	TK 10% CCTL
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		
1	Số thu phí, lệ phí		
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại		
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước. Trong đó	15.485	
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	13.674	
2	Kinh phí thực hiện không tự chủ	1.811	
3	Kinh phí nghiên cứu KHCN	0	
	<b>Chi tiết theo loại chi</b>		
	<b>Chi Quản lý nhà nước: Loại 340-341</b>	<b>14.048</b>	
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	13.674	
	<i>Tổng quỹ lương công chức và định mức QLHC</i>	<i>12.957</i>	
	<i>Lương lao động hợp đồng</i>	<i>717</i>	
1.2	Kinh phí thực hiện không tự chủ, trong đó:	1.811	
	<i>Mua sắm TSCĐ (Mua sắm tập trung, Trang phục, Tài sản khác...)</i>	<i>0</i>	
	<i>Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính</i>		
	<i>Kinh phí hỗ trợ chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả</i>	<i>821</i>	
	<i>Ban chỉ đạo 389 ngành</i>		
	<i>Kinh phí thuê trụ sở làm việc</i>	<i>0</i>	
	<i>Kinh phí cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất</i>	<i>990</i>	
	<i>Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế</i>	<i>0</i>	

**Ghi chú:**

Định mức giao kinh phí trên thực hiện mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng cho cả năm 2022.